

## Cơ sở Nhân văn (Seoul)

Cơ sở Seoul của Đại học Myongji được trang bị môi trường giáo dục thông minh hiện đại, cung cấp nền giáo dục đạt chuẩn quốc tế. Trường nằm gần khu vực Sinchon và Hongdae – nơi tập trung nhiều trường đại học lớn của Seoul – nên có điều kiện lý tưởng để chia sẻ và phát triển tinh thần tiến thủ cùng trí tưởng tượng sáng tạo. Tại cơ sở Seoul có các trường trực thuộc: Trường Nhân văn, Trường Khoa học Xã hội, Trường Kinh doanh, Trường Truyền thông & Đời sống con người, Trường Trí tuệ nhân tạo & Phần mềm, và Trường Hội tụ Tương lai.

## Cơ sở Tự nhiên (Yongin)

Cơ sở Yongin của Đại học Myongji không chỉ tự hào với cơ sở hạ tầng giáo dục phong phú mà còn nằm gần các cơ sở liên quan đến ngành công nghiệp công nghệ cao như khu sản xuất chất bán dẫn lớn nhất thế giới và trung tâm điều khiển vệ tinh Mugunghwa. Dựa trên nền tảng hạ tầng giáo dục và văn hóa phong phú của thành phố Yongin, cơ sở Tự nhiên của Đại học Myongji có vị trí thuận tiện, chỉ cách Seoul khoảng 1 giờ di chuyển, môi trường giáo dục gần gũi với thiên nhiên và hệ thống cơ sở vật chất giáo dục hiện đại. Tại cơ sở Yongin có các trường trực thuộc: Trường Kiến trúc, Trường Hóa học & Khoa học Sự sống, Trường Bán dẫn & ICT, Trường Kỹ thuật Hệ thống Thông minh và Trường Thể thao & Nghệ thuật.

## Giới thiệu Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn

- **Cơ sở** : Cơ sở Nhân văn (Seoul), Cơ sở Tự nhiên (Yongin)
- **Sĩ số lớp** : khoảng 15 học viên/lớp
- **Chương trình học** : Cấp 1 (Nhập môn), Cấp 2 (Sơ cấp), Cấp 3 (Trung cấp), Cấp 4 (Trung cấp), Cấp 5 (Cao cấp), Cấp 6 (Cao cấp)
- **Thời lượng học** : 10 tuần/học kỳ, 5 ngày/tuần (Thứ Hai ~ Thứ Sáu), 4 giờ/ngày (tổng cộng 200 giờ)
- **Thời gian học** :  
Cấp 1-2: 14:00 ~ 18:00  
Cấp 3-6: 09:00 ~ 13:00
- **Giáo trình** : Seoul National University Korean – Student Book A/B, Workbook A/B (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Seoul)
- **Ngôn ngữ giảng dạy** : Tiếng Hàn
- **Phân lớp** : Phân lớp theo trình độ của học viên thông qua bài kiểm tra viết và nói.

## Các hoạt động và sự kiện

- **Orientation (Định hướng đầu khóa)** : Giới thiệu về Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn, hướng dẫn về cuộc sống tại Hàn Quốc và các lưu ý đối với visa hệ du học tiếng.
- **Hoạt động trải nghiệm văn hóa** : Tổ chức nhiều chương trình trải nghiệm văn hóa đa dạng (1 lần mỗi học kỳ, tham gia miễn phí).
- **Lễ bế giảng** : Trao chứng chỉ hoàn thành khóa học (Chứng chỉ cấp độ tiếng Hàn của Đại học Myongji), cùng các giải thưởng như: học viên xuất sắc, Chuyên cần, và Giải thưởng đóng góp quảng bá trường.

- **Học viên tiêu biểu** : Lựa chọn và trao thưởng cho học viên gương mẫu của từng lớp trong học kỳ.
- **Lớp học hỗ trợ** : Tổ chức lớp học nhóm dành cho học viên cấp 1 gặp khó khăn trong quá trình học.
- **Thư lưu niệm** : Hoạt động viết lời nhắn để lưu giữ kỷ niệm và chia sẻ tình cảm.

## Học bổng

- Học bổng thành tích học tập
- Học bổng quảng bá
- Học bổng OECD



## Điều kiện đăng ký

- Người đã tốt nghiệp từ bậc trung học phổ thông trở lên (đối với trường hợp cần visa du học tiếng).
- Người chưa quá 2 năm kể từ khi tốt nghiệp bậc học cao nhất.
- \* Trường hợp đã quá 2 năm kể từ khi tốt nghiệp, cần nộp tài liệu chứng minh thời gian trống, như: giấy xác nhận làm việc/kinh nghiệm làm việc, chứng nhận tham gia khóa học ngôn ngữ, v.v.

## Quy trình đăng ký

- ① Đăng ký tài khoản trên website Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn
- ② Điền đơn đăng ký và nộp hồ sơ
- ③ Xét duyệt hồ sơ và thông báo kết quả trúng tuyển
- ④ Thí sinh trúng tuyển cuối cùng nộp học phí
- ⑤ Nộp lệ phí xét tuyển và học phí
- ⑥ (Nhà trường) Cấp Thư mời nhập học
- ⑦ (Học viên) Nộp hồ sơ xin visa
- ⑧ Nhập cảnh vào Hàn Quốc

## Thông tin liên hệ

### ➤ Cơ sở Nhân văn

**Địa chỉ** : Tầng 4, Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn, Tòa hành chính (Tòa số 5), Đại học Myongji, 34 Geobukgol-ro, Quận Seodaemun, Seoul, Hàn Quốc (Mã bưu điện: 03674)  
**Email** : Quản lý nhập học: kii@mju.ac.kr  
Quản lý học viên đang theo học & giảng viên: mjulec@mju.ac.kr  
**Quản lý nhập học** 02-300-1499 **Quản lý học viên đang theo học** 02-300-1515

### ➤ Cơ sở Yongin

**Địa chỉ** : Tầng 2, Phòng Hỗ trợ sinh viên nước ngoài, Tòa Nhà Kỹ thuật số 2, Đại học Myongji, 116 Myongji-ro, Quận Cheoin, Yongin, Gyeonggi, Hàn Quốc (Mã bưu điện: 17058)  
**Email** : Quản lý nhập học: kii@mju.ac.kr  
Quản lý học viên đang theo học & giảng viên: mjulec\_y@mju.ac.kr  
**Quản lý nhập học** 02-300-1499 **Quản lý học viên đang theo học** 031-324-1058

# Thông tin tuyển sinh tân sinh viên Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn năm 2026



**믿음의 대학, 믿을 수 있는 인재!**

Your future Begins Here! MyongJi University



**명지대학교 한국어교육센터**



## Hướng dẫn nộp hồ sơ

(Đối với ứng viên ở nước ngoài visa D-4-1)

Hồ sơ cần nộp	Ghi chú
<b>[Đăng ký 2 học kỳ] Hồ sơ cần nộp theo quốc gia đăng ký</b>	
1. Đơn đăng ký	Điền đơn online, in ra và ký tên.
2. Bản sao hộ chiếu (ứng viên)	
3. Bản sao bằng tốt nghiệp & bảng điểm của trường cao nhất đã học.	
4. Bản gốc giấy xác nhận học lực của trường cao nhất	Tham khảo bảng bên dưới
5. Bản gốc giấy chứng minh số dư tài khoản 10 triệu KRW (ứng viên) * Kiểm tra thời gian đóng băng tài khoản theo yêu cầu cấp visa từng quốc gia trước khi nộp.	Các hồ sơ phải được cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ do phụ huynh đứng tên, cần nộp thêm mục 6, 7.
<b>[Đăng ký 4 học kỳ] Hồ sơ bắt buộc bổ sung theo quốc gia đăng ký</b>	
6. Bản sao CMND/Hộ chiếu của bố mẹ (mỗi người 1 bản)	Tên tiếng Anh phải được ghi rõ.
7. Bản dịch công chứng giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Hoặc giấy khai sinh/hộ khẩu)	Tên tiếng Anh phải được ghi rõ.
8. Bản dịch công chứng giấy chứng nhận công tác & giấy chứng nhận thu nhập của người bảo đảm tài chính (bố mẹ).	
9. Bản gốc giấy bảo lãnh & giấy chứng nhận công tác của người bảo lãnh Hàn Quốc * Cần công chứng bởi văn phòng luật sư.	Chỉ áp dụng nếu có yêu cầu bổ sung.

- \* Tất cả hồ sơ phải nộp bằng tiếng Hàn, tiếng Anh hoặc tiếng Trung (ngôn ngữ khác phải công chứng bản dịch).
- \* Trong quá trình xét duyệt hồ sơ, nhà trường có thể yêu cầu nộp bổ sung thêm.
- \* Các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.

### Hướng dẫn nộp giấy xác nhận học lực theo từng quốc gia

- Ⓛ Các quốc gia tham gia Hiệp ước Apostille: nộp bản gốc có Apostille
- Ⓛ Trung Quốc
  - Nộp Báo cáo xác nhận học lực của Bộ Giáo dục Trung Quốc (chsi.com.cn hoặc cdgdc.edu.cn)
  - Nếu tốt nghiệp trung học phổ thông chuyên ngành kỹ thuật hoặc nghề nghiệp, bắt buộc kiểm tra trang web tiếng Trung trước khi nộp hồ sơ
- Ⓛ Các quốc gia không tham gia Apostille và ngoài Trung Quốc: Nộp hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán/ Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc.

- \* Tất cả giấy xác nhận học lực phải nộp bản gốc qua đường bưu điện.

### Danh sách các quốc gia nằm trong diện phải đăng ký 4 học kỳ

Ghana, Nigeria, Nepal, Myanmar, Bangladesh, Việt Nam, Mông Cổ, Sri Lanka, Uzbekistan, Ukraine, Iran, Ai Cập, Ấn Độ, Indonesia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Thái Lan, Pakistan, Peru, Philippines, Guinea, Mali, Ethiopia, Uganda, Cameroon, v.v.

- \* Tham khảo 21 quốc gia theo thông báo của Bộ Tư pháp và 5 quốc gia quản lý trong điểm.
- \* Các quốc gia này có thể yêu cầu nộp thêm hồ sơ.



## Thời gian khóa học và lịch tiếp nhận hồ sơ

Năm học 2026



Học kỳ	Thời gian	Thời gian tiếp nhận	Bài thi xếp lớp đầu vào học viên mới (viết)	Bài thi xếp lớp đầu vào học viên mới (nói)	Buổi định hướng
<b>Xuân</b>	11.03.2026.(Thứ Tư) ~ 20.05.2026.(Thứ Tư)	Đợt 1 : 08.12.2025~31.12.2025 Đợt 2 : 01.01.2026~16.01.2026	11~12.02.2026	23.02.2026	09.03.2026
	09.06.2026.(Thứ Ba) ~ 18.08.2026.(Thứ Ba)	Đợt 1 : 11.03.2026~31.03.2026 Đợt 2 : 01.04.2026~17.04.2026			
<b>Hạ</b>	04.09.2026.(Thứ Sáu) ~ 18.11.2026.(Thứ Tư)	Đợt 1 : 09.06.2026~30.06.2026 Đợt 2 : 01.07.2026~16.07.2026	11~12.08.2026	19.08.2026	02.09.2026
	07.12.2026.(Thứ Hai) ~ 19.02.2027.(Thứ Sáu)	Đợt 1 : 04.09.2026~30.09.2026 Đợt 2 : 01.10.2026~16.10.2026			

Năm học 2027

Học kỳ	Thời gian	Thời gian tiếp nhận	Bài thi xếp lớp đầu vào học viên mới (viết)	Bài thi xếp lớp đầu vào học viên mới (nói)	Buổi định hướng
<b>Xuân</b>	10.03.2027.(Thứ Tư) ~ 21.05.2027.(Thứ Sáu)	Đợt 1 : 01.12.2026~24.12.2026 Đợt 2 : 28.12.2026~14.01.2027	10~11.02.2027	22.02.2027	08.03.2027
	08.06.2027.(Thứ Ba) ~ 18.08.2027.(Thứ Tư)	Đợt 1 : 10.03.2027~31.03.2027 Đợt 2 : 01.04.2027~15.04.2027			
<b>Hạ</b>	03.09.2027.(Thứ Sáu) ~ 23.11.2027.(Thứ Ba)	Đợt 1 : 01.06.2027~24.06.2027 Đợt 2 : 28.06.2027~08.07.2027	09~10.08.2027	19.08.2027	01.09.2027
	06.12.2027.(Thứ Hai) ~ 22.02.2028.(Thứ Năm)	Đợt 1 : 01.09.2027~23.09.2027 Đợt 2 : 01.10.2027~14.10.2027			

\* Lịch trình có thể thay đổi tùy theo tình hình của nhà trường.



## Học phí

Học kỳ	Học kỳ mùa hè ~ đông năm học 2026
<b>Cơ sở Nhân văn (Seoul)</b>	1,520,000won/học kỳ
<b>Cơ sở Tự nhiên (Yongin)</b>	1,320,000won/học kỳ

\* Đã bao gồm bảo hiểm cho du học sinh, 4 cuốn giáo trình, 1 lần tham gia hoạt động trải nghiệm văn hóa

\* Học phí có thể được điều chỉnh vào mỗi học kỳ mùa xuân hàng năm, và học viên mới nhập học phải nộp phần chênh lệch nếu có phát sinh.

